

Bản án số: 63/2024/HSST
Ngày 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Tuấn

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 424/2024/QĐXXST – HS, ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Lê Hồng T - sinh năm: 1994; tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; Nơi cư trú hiện tại: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị T1; Có vợ tên Đặng Thị C; Con 01 người (sinh năm 2023); tiền án: tiền sự: Chưa; Nhân thân: Xấu; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2024, đến ngày 24/5/2024 chuyển sang tam giam cho đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt.

2. Người bị hại:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện G

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Quốc Đ – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu T2 – Chức vụ: Giám đốc ban quản lý dự án và Đầu tư xây dựng huyện G (vắng mặt).

2.2. Anh Danh C1 – sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Đặng Thị C – sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3.2. Anh Nguyễn Hoàng A – sinh năm: 2000; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3.3. Chị Nguyễn Thị Diệu H1 – sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3.4. Chị Lê Thị N - sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3.5. Anh Võ Văn T3 – sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3.6. Anh Nguyễn Tuyết S – sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3.7. Anh Nguyễn Minh T4 – sinh năm: 1984; ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/5/2024, Danh C1 đi cùng vợ tên Nguyễn Thị Diệu H1 - Cùng ngụ tại: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, đi ruộng trồng dưa hấu để xịt thuốc. Khi đi C1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61E1 - 086.97 đậu cặp lộ bê tông cách ruộng dưa hấu khoảng 100m tại ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày lúc ra về thì phát hiện xe mất trộm. Sau đó, đến Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang trình báo.

Quá trình rà soát đối tượng, xác minh điều tra xác định Lê Hồng T - Sinh năm: 1994- Ngụ tại: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang là người đã trộm cắp xe của Danh C1 cụ thể như sau: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/5/2024, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 53V8 - 1025 đi về hướng xã V để tìm tài sản dây điện lấy trộm. Khi đến tuyến chính xã V, qua khỏi nhà máy C2 thì thấy có dây điện đôi, một đầu bị cắt rơi xuống đất, còn một đầu thì chưa bị cắt còn trên trụ điện nên T quay xe lại lấy cây khoai mì dài khoảng 02m gần đó làm móc, để móc dây điện kéo xuống, rồi dùng kìm mang theo sẵn cắt đầu dây điện còn lại. Sau khi lấy trộm được dây điện dài khoảng 16,8 mét gồm 01 sợi dây đen và 01 sợi dây trắng xám, ruột 07 sợi bằng kim loại màu đồng, loại dây Duplex CADIVI 2x10mm² thì T cắt ra làm 02 đoạn rồi cuộn tròn thành 01 cuộn bỏ vào túi vải đã chuẩn bị từ trước và để trên võng xe phía trước điều khiển xe về. Trên đường về đến gần cầu C thuộc ấp V, xã V, huyện G thì xe T bị đứt dây sên nên dừng lại. Lúc này, người dân phát hiện nên T bỏ xe và cuộn dây điện vừa trộm được rồi bỏ chạy vào ruộng lẩn trốn. Sau khi trốn thấy không có ai đuổi bắt nên T đi vào đường lộ bê tông thuộc ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện 01 (một) xe mô tô biển số 61E1 - 086.97 của anh Danh C đậu trong bụi tre không có ai trông giữ, lợi dụng

cơ hội này T đã lén lút lấy trộm xe chạy về nhà tại ấp V, xã N, huyện G. Tại nhà, T tháo dàn áo và biển số xe, tháo bộ xe và gắn bộ xe khác của T mua phé liệu trước đó vào xe vừa trộm, mục đích để thay đổi đặc điểm của xe vừa trộm.

Đến chiều cùng ngày T đang điều khiển xe lấy trộm của anh Danh C1 chở theo vợ là Đặng Thị C và con 01 tuổi định đi ra thị trấn G. Trên đường đi thì bị Công an xã phát hiện mời làm việc và tạm giữ phương tiện xe mô tô mà T lấy trộm. Quá trình này T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tổng tài sản bị cáo Lê Hồng T trộm cắp ngày 15/5/2024 theo kết quả định giá là: 3.972.027 đồng (ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn không trăm hai mươi bảy đồng)

Ngoài lần trộm cắp tài sản dây điện và xe mô tô. Lê Hồng T còn khai nhận đã thực hiện thêm 03 lần trộm cắp dây điện khác trên địa bàn huyện G, cụ thể từng vụ như sau:

- **Lần thứ nhất:** Vào khoảng 20 đến 21 giờ ngày 01 đến ngày 07/5/2024, T đi một mình điều khiển xe mô tô biển số 53V8 - 1025 từ nhà khi đi chuẩn bị mang theo kìm để tìm dây điện lén lúc cắt lấy trộm, khi đến đoạn đường vắng thuộc ấp C, xã T, thấy dây điện đèn đường bị cắt một đầu nên T dùng kìm mang theo cắt đầu còn lại và lấy trộm 01 đoạn dây điện đôi dài 12 mét, gồm 01 sợi dây đen và 01 sợi dây trắng, ruột 07 sợi bằng kim loại màu đồng, loại dây Duplex CADIVI 2x11mm². Sau khi lấy trộm T mang đến cơ sở thu mua phé liệu Thanh Nữ bán cho chị N được số tiền 336.000đ (ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang, tài sản trị giá là: 500.001 đồng (Năm trăm nghìn, không trăm lẻ một đồng).

- **Lần thứ hai:** Vào khoảng 15 đến 16 giờ ngày 11 đến ngày 12/5/2024, T chuẩn bị mang theo kìm điều khiển xe mô tô số 53V8 - 1025, khi đi chuẩn bị mang theo kìm từ nhà đến đoạn đường vắng gần cầu C, thuộc ấp V, xã V cắt 02 đầu dây điện và lấy trộm 01 đoạn dây điện đôi dài 10 mét, gồm: 01 sợi màu đen; 01 sợi màu trắng xám, ruột 07 sợi dây điện bằng kim loại màu đồng, vỏ dây T cuộn lại cất giữ trong xe thu mua phé liệu đậu tại nhà. Đến chiều cùng ngày, T điều khiển xe mang cuộn dây điện không có vỏ bán cho chị N với số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng), sau đó đi lấy trộm dây điện và trộm xe như diễn biến ở trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang tài sản trị giá là: 333.334 đồng (Ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng).

- **Lần thứ ba:** Vào khoảng 02 đến 03 giờ ngày 15/5/2024, như thủ đoạn trên, T đã dùng kìm chuẩn bị sẵn cắt lấy trộm 01 đoạn dây điện đôi dài 19 mét, gồm 01 sợi dây đen và 01 sợi dây trắng, ruột 07 sợi bằng kim loại màu đồng, loại dây Duplex CADIVI 2x1 1mm², tại đoạn đường vắng thuộc ấp N, xã N, huyện G. Sau đó, T mang về nhà bỏ

vào bọc nylon đen. Thời điểm này, con T bị bệnh nên T chở vợ và con đi khám bệnh, đồng thời mang theo cuộn dây điện vừa lấy trộm đến cơ sở thu mua phế liệu Thanh Nữ, bán cho chị N được số tiền 560.000đ (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Kiên Giang kết luận, tài sản trị giá là: 833.335 đồng (tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng).

Đối với cây kim mà T dùng để cắt lấy trộm dây điện là kim mỏ nhọn sắc bén, bằng kim loại dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu cam. Khi bị người dân phát hiện đuổi bắt, T đã ném bỏ kim và túi vải đựng dây điện, không rõ ném ở đâu, do đó không thu giữ được. Dàn áo xe mô tô biển số 61E1-086.97, T bỏ ra nên bị vỡ thành nhiều mảnh vụn và đã vứt bỏ nên quá trình khám xét tại nhà không thu giữ được.

Hai đoạn vỏ dây điện thu giữ qua khám xét trong xe thu mua phế liệu là được bị can T rọc từ đoạn dây điện do T lấy trộm vào ngày 11-12/5/2024 ở gần cầu C thuộc ấp V, xã V. Riêng 02 đoạn vỏ dây điện thu giữ tại nơi đốt rác, quá trình điều tra chưa chứng minh được là vỏ của đoạn dây điện nào. Tại bản kết định giá kết luận: Không thu thập được thông tin về giá.

- Chiếc xe mô tô biển số 61E1-086.97 Lê Hồng T lấy trộm là xe do Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 21/02/1986, ngụ ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang mua mới vào năm 2011 theo hình thức trả góp tại một cửa hàng bán xe (không biết tên) ở thành phố D, tỉnh Bình Dương, nhưng do làm giấy đăng ký xe cho khách hàng ngoài tỉnh khó khăn nên Nguyễn Văn T5, sinh ngày 01/3/1984, nơi thường trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nơi ở hiện tại: Khu phố D, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người làm thuê cho cửa hàng bán xe, đã đứng tên xin cấp giấy đăng ký xe của phương tiện nêu trên. S trả tiền đủ nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, S mang về nhà sử dụng đến năm 2017 thì S bán lại cho ông Danh C1 (anh rể) để sử dụng cho đến nay. Quá trình mua bán không có làm giấy mua bán và thủ tục sang tên nên hiện tại xe mô tô biển số 61E1-086.97 vẫn còn do Nguyễn Văn T5 đứng tên trên giấy đăng ký xe. Do đó, đề nghị trả lại cho ông Danh C1.

- Đối với xe mô tô biển số 53V8 - 1025, số máy: VDTGC152FMH140036, số khung: không rõ được Lê Hồng T làm phương tiện điều khiển đi trộm cắp tài sản là của Nguyễn Minh T4, sinh ngày 01/01/1984, nơi ở hiện tại ấp N, xã N, huyện G, do ông T4 thu mua phế liệu có được (không nhớ rõ mua của ai, ở đâu) lúc mua không có giấy đăng ký xe. Sau khi sử dụng một thời gian thì bị rơi mất biển số xe, sau đó cho Lê Hồng T mượn xe mô tô này và xe kéo để T đi thu mua phế liệu. Trong quá trình sử dụng T đã lấy biển số 53V8-1025, do thu mua phế liệu có được (không nhớ rõ mua của ai, ở đâu) gắn vào xe để sử dụng và đi trộm cắp tài sản như kết quả điều tra xác định.

Qua tra cứu phương tiện nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Riêng biển số 53V8-1025 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu DAME, số máy: FMG31033040; số khung: PCG0022U33040 do ông

Đỗ Tiến D1, sinh ngày 06/5/1976, nơi ở hiện tại: số nhà A, đường số I, phường A, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên, nhưng hiện tại ông D1 đã bán phương tiện có biển số nêu trên, không còn sử dụng nữa. Hơn nữa, ông T4 cũng không có yêu cầu gì đối phương tiện trên. Do đó, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HOIVDATHAILA, loại C110, không có biển kiểm soát, số máy 516376, số khung 001376. Xe không có dàn áo, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, lồng máy bên trái có dòng chữ "YAMIKI", biển kiểm soát: 53V8 - 1025, số máy: VDTGC152FMH140036, số khung: không rõ. Xe không có dàn áo, bánh phía trước vành nan hoa (bánh cãm), bánh phía sau vành mâm đúc. Đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu đen - trắng xám "TTT 2023 DuCV 2x10 2x11mm² 06/1KV AS/NZS 5000.1 : 2005 V-75", gồm 02 (hai) đoạn đôi có tổng chiều dài 16,8m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 04 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu trắng - đen dài 19m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 05 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu trắng - đen dài 12m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 03 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây điện đơn có tổng chiều dài 20m, không có vỏ, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 02 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn vỏ dây điện bằng nhựa màu đen dài 10,8m, trên vỏ dây có in dòng chữ "CADIVI - DuCV 2x11 - 06/1KV - ASNZS 5000.1 - Cu V-75 ELECTRIC CABLE - D" và 07 (bảy) đoạn vỏ dây điện (có cùng đặc điểm) được rọc từ đoạn vỏ dây điện nêu trên có kích thước dài lần lượt là: 245cm, 175cm, 95cm, 82cm, 72cm, 66cm và 54cm.

- 01 (một) đoạn vỏ dây điện bằng nhựa màu xám dài 10,82m, trên vỏ dây có in dòng chữ "CADIVI - DuCV 2x11 - 06/1KV - ASNZS 5000.1 - Cu V-75 ELECTRIC CABLE - D" và 09 (chín) đoạn vỏ dây điện (có cùng đặc điểm) được rọc từ đoạn vỏ dây điện nêu trên có kích thước dài lần lượt là: 218cm, 167cm, 192cm, 92cm, 76cm, 50cm, 47cm, 45 cm, 26cm.

- 02 (hai) vỏ đoạn dây điện màu đen, gồm 01 (một) đoạn dài 129cm và 01 (một) đoạn dài 42,2cm (cả hai đều bị rọc mất một phần dây).

- 01 (một) biển số xe mô tô biển số 61E1 - 086.97, được gắn trên vè chắn bùn bằng nhựa màu đen đã bị hỏng.

- 01 (một) bộ xe bằng kim loại, có dòng chữ "TANHOA IOS 9001-2008", đã qua sử dụng có rỉ sét.

- 01 (một) đoạn ống bằng kim loại (cổ bê xe), đã qua sử dụng có rỉ sét, dài khoảng 37 cm.

- 01 (một) đoạn thân cây khoai mì dài 2,21m, có một đầu buộc thêm 01 đoạn thân cây khoai mì bằng dây chuối khô để làm đầu móc.

Tại bản cáo trạng số 62/CT- VKS ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hồng T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do điều kiện kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu huỷ những đồ vật không còn giá trị sử dụng.

- Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh D C1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HOIVDATHAILA, loại 110c, số máy 516376, số khung 001376, Biển số kiểm soát: 61E1 - 086.97, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, lốc máy bên trái có dòng chữ "YAMIKI", biển kiểm soát: 53V8 - 1025, số máy: VDTGC152FMH140036, số khung: không rõ. Xe không có dàn áo, bánh phía trước vành nan hoa (bánh cãm), bánh phía sau vành mâm đúc. Đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu đen - trắng xám “TTT 2023 DuCV 2x10 2x11mm² 06/1KV AS/NZS 5000.1 : 2005 V-75”, gồm 02 (hai) đoạn đôi có tổng chiều dài 16,8m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 04 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu trắng - đen dài 19m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 05 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu trắng - đen dài 12m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 03 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây điện đơn có tổng chiều dài 20m, không có vỏ, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 02 kg, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng

Về trách nhiệm dân sự: Danh C1 có đơn xin nhận lại phương tiện xe mô tô biển số 61E1-086.97, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác. Riêng đối số dây điện mà Lê Hồng T lấy trộm trên địa bàn các xã và trong huyện thì Ủy ban nhân dân huyện G có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 2.518.697 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 15/5/2024 bị cáo Lê Hồng T đã lén lút thực hiện hành vi cắt trộm dây điện đèn đường có giá trị là 852.027 đồng (tám trăm năm mươi hai nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng) tại ấp V, xã V, khi bị phát hiện đã bỏ trốn khỏi hiện trường và quá trình lần trốn T tiếp tục lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 61E1 - 086.97 của anh C1. Sau đó, bị cáo bị phát hiện cùng với tang vật của vụ án. Qua hai lần trộm cắp tài sản mà Lê Hồng T chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản là 3.972.027 đồng (ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Ngoài lần trộm cắp trên, bị cáo khai nhận còn thực hiện thêm 03 lần trộm cắp dây điện khác, gồm: Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 đến 21 giờ ngày 01 đến ngày 07/5/2024, T trộm cắp dây điện tại ấp C, xã T với giá trị tài sản là 500.001 đồng; Lần thứ hai: Vào khoảng 15 đến 16 giờ ngày 11 đến ngày 12/5/2024, T trộm cắp dây điện ấp V, xã V với giá trị tài sản là 333.334 đồng và lần thứ ba: Vào khoảng 02 đến 03 giờ ngày 15/5/2024, T trộm cắp dây điện tại ấp N, xã N với giá trị tài sản 833.335 đồng. Tất cả 03 (ba) vụ trộm này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G đã thu thập được.

Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo cũng nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Nhưng vì bản tính chây lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực khổ nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản, đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản nhưng sau đó thì bị phát hiện và bị bắt giữ cùng tang vật của vụ án. Xét về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy tài sản có giá trị không lớn nhưng đã gây ra thiệt hại không nhỏ đến sinh hoạt của người bị hại. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm để nhắc nhở giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

{3.1} Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

{3.2} Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

{3.3} Nhân thân của người phạm tội: Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó bị cáo đã có 03 tiền án, 03 tiền sự nhưng đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi phạm tội nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế nên miễn giảm hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Anh Danh C1 có đơn yêu cầu và tại phiên tòa hôm nay xin được nhận lại chiếc xe mà bị cáo đã lén lút lấy trộm, ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe bị cáo lấy trộm của anh C1, bị cáo đã tháo búng xe dẫn đến búng xe vỡ vụn nhưng anh C1 không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với các đoạn dây điện bị cáo cắt và rọc lấy lõi để bán, sau khi thẩm định có giá trị là 2.518.679 đồng, Ủy ban nhân dân huyện G có đơn yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận gây ra thiệt hại và chịu trách nhiệm bồi thường nên áp

dụng khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện G số tiền trên.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- T6 trả lại cho anh D C1 một xe mô tô nhãn hiệu HOIVDATHAILA, loại 110c, số máy 516376, số khung 001376, Biển số kiểm soát: 61E1 - 086.97, xe đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, lốc máy bên trái có dòng chữ "YAMIKI", biển kiểm soát: 53V8 - 1025, số máy: VDTGC152FMH140036, số khung: không rõ. Xe không có dàn áo, bánh phía trước vành nan hoa (bánh cãm), bánh phía sau vành mâm đúc. Đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu đen - trắng xám "TTT 2023 DuCV 2x10 2x11mm² 06/1KV AS/NZS 5000.1 : 2005 V-75", gồm 02 (hai) đoạn đôi có tổng chiều dài 16,8m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 04 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu trắng - đen dài 19m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 05 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu trắng - đen dài 12m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 03 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây điện đơn có tổng chiều dài 20m, không có vỏ, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 02 kg, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) đoạn vỏ dây điện bằng nhựa màu đen dài 10,8m, trên vỏ dây có in dòng chữ "CADIVI - DuCV 2x11 - 06/1KV - ASNZS 5000.1 - Cu V-75 ELECTRIC CABLE - D" và 07 (bảy) đoạn vỏ dây điện (có cùng đặc điểm) được rọc từ đoạn vỏ dây điện nêu trên có kích thước dài lần lượt là: 245cm, 175cm, 95cm, 82cm, 72cm, 66cm và 54cm.

- 01 (một) đoạn vỏ dây điện bằng nhựa màu xám dài 10,82m, trên vỏ dây có in dòng chữ "CADIVI - DuCV 2x11 - 06/1KV - ASNZS 5000.1 - Cu V-75 ELECTRIC CABLE - D và 09 (chín) đoạn vỏ dây điện (có cùng đặc điểm) được rọc từ đoạn vỏ dây điện nêu trên có kích thước dài lần lượt là: 218cm, 167cm, 192cm, 92cm, 76cm, 50cm, 47cm, 45 cm, 26cm.

- 02 (hai) vỏ đoạn dây điện màu đen, gồm 01 (một) đoạn dài 129cm và 01 (một) đoạn dài 42,2cm (cả hai đều bị rọc mất một phần dây).

- 01 (một) biển số xe mô tô biển số 61E1 - 086.97, được gắn trên vè chắn bùn bằng nhựa màu đen đã bị hỏng.

- 01 (một) bộ xe bằng kim loại, có dòng chữ "TANHOA IOS 9001-2008", đã qua sử dụng có rỉ sét.

- 01 (một) đoạn ống bằng kim loại (cổ xô xe), đã qua sử dụng có rỉ sét, dài khoảng 37 cm.

- 01 (một) đoạn thân cây khoai mì dài 2,21m, có một đầu buộc thêm 01 đoạn thân cây khoai mì bằng dây chổi khô để làm đầu móc.

- Đối với Cơ sở thu mua phế liệu Thanh Nữ do Lê Thị N đứng tên trên giấy phép kinh doanh và là người trực tiếp thu mua dây điện của Lê Hồng T mang đến bán nhiều lần, nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên chưa có cơ sở để xử lý. Do đó, giao cho chính quyền, địa phương tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong hoạt động kinh doanh là đủ nghiêm.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/5/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện G số tiền 2.518.679 đồng (hai triệu năm trăm mười tám nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên trả lại cho anh Danh C1 một xe mô tô nhãn hiệu HOIVDATHAILA, loại 110c, số máy 516376, số khung 001376, Biển số kiểm soát: 61E1 - 086.97, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, lốc máy bên trái có dòng chữ "YAMIKI", biển kiểm soát: 53V8 - 1025, số máy: VDTGC152FMH140036, số khung: không rõ. Xe không có dàn áo, bánh phía trước vành nan hoa (bánh cãm), bánh phía sau vành mâm đúc. Đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu đen - trắng xám “TTT 2023 DuCV 2x10 2x11mm² 06/1KV AS/NZS 5000.1 : 2005 V-75”, gồm 02 (hai) đoạn đôi có tổng chiều dài 16,8m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 04 kg, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu trắng - đen dài 19m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 05 kg, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cuộn dây điện đôi vỏ màu trắng - đen dài 12m, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 03 kg, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cuộn dây điện đơn có tổng chiều dài 20m, không có vỏ, ruột có 07 sợi dây bằng kim loại màu đồng, trọng lượng 02 kg, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) đoạn vỏ dây điện bằng nhựa màu đen dài 10,8m, trên vỏ dây có in dòng chữ "CADIVI - DuCV 2x11 - 06/1KV - ASNZS 5000.1 - Cu V-75 ELECTRIC CABLE - D" và 07 (bảy) đoạn vỏ dây điện (có cùng đặc điểm) được rọc từ đoạn vỏ dây điện nêu trên có kích thước dài lần lượt là: 245cm, 175cm, 95cm, 82cm, 72cm, 66cm và 54cm.

+ 01 (một) đoạn vỏ dây điện bằng nhựa màu xám dài 10,82m, trên vỏ dây có in dòng chữ "CADIVI - DuCV 2x11 - 06/1KV - ASNZS 5000.1 - Cu V-75 ELECTRIC CABLE - D và 09 (chín) đoạn vỏ dây điện (có cùng đặc điểm) được rọc từ đoạn vỏ dây điện nêu trên có kích thước dài lần lượt là: 218cm, 167cm, 192cm, 92cm, 76cm, 50cm, 47cm, 45 cm, 26cm.

+ 02 (hai) vỏ đoạn dây điện màu đen, gồm 01 (một) đoạn dài 129cm và 01 (một) đoạn dài 42,2cm (cả hai đều bị rọc mất một phần dây).

+ 01 (một) biển số xe mô tô biển số 61E1 - 086.97, được gắn trên và chắn bùn bằng nhựa màu đen đã bị hỏng.

+ 01 (một) bộ xe bằng kim loại, có dòng chữ "TANHOA IOS 9001-2008", đã qua sử dụng có rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn ống bằng kim loại (cổ bộ xe), đã qua sử dụng có rỉ sét, dài khoảng 37 cm.

+ 01 (một) đoạn thân cây khoai mì dài 2,21m, có một đầu buộc thêm 01 đoạn thân cây khoai mì bằng dây chuối khô để làm đầu móc.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Hồng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (Mười lăm) ngày; Những người có mặt được tính kể từ ngày

tuyên án (ngày 30/9/2024). Người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Chuyên